

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

tính đến ngày 10-2-2000

TỔNG KẾT CÁC KHOẢN THU

1) Yểm trợ LTCC và Kỹ yếu

Ái hữu tại Úc châu (10-10-1999)	490.48
Ái hữu vùng Highland (10-7-1999)	80.00
Ái hữu miền bắc California (9-12-1999)	165.00
Ái hữu miền bắc California (1-2000)	60.00
Ái hữu vùng Montreal (25-4-1999)	288.00
Ái hữu vùng Montreal (3-9-1999)	103.87
Ái hữu vùng Austin (30-10-1999)	140.00
Ái hữu tại Úc châu (14-3-1999)	328.00
Ái hữu vùng Toronto (16-9-1999)	250.00
Ái hữu miền đông Hoa Kỳ (26-3-1999)	200.00
Ái hữu tại Pháp	600.00
Ái hữu vùng Hoa Thịnh Đốn (12-9-1999)	620.00
Ái hữu vùng Houston (1-2000)	340.00
Ái hữu miền đông Hoa Kỳ (1-2000)	200.00
Ái hữu miền bắc California (6-2-1999)	975.00
Ái hữu vùng Toronto (1-2000)	122.49
Ái hữu miền nam California (1-2000)	570.00
Ái hữu các nơi	9332.37
Tồn quỹ nhận từ Houston	1836.25
Tồn quỹ tại Sacramento	862.00
Cộng	17563.46 \$US

2) Quỹ Tương trợ tổng quát

Tồn quỹ tương trợ	100.29
AH Nguyễn văn Hiến	30.00
AH Lê Mẫu (20\$AUS)	13.00
AH Lê cảnh Túc (10\$AUS)	7.00
AH Nguyễn văn Chi	10.00
Cộng	160.29 \$US

Tổng cộng thu

$$17563.46 + 160.29 =$$

17723.75 \$US

TỔNG KẾT CÁC KHOẢN CHI TIÊU

Ấn loát LTCC 74	1620.00
Bưu phí	924.65
Bảng đồng mừng thượng thọ	116.80
Linh tinh	6.45
Tổng cộng chi	2667.90 \$US
Tồn trữ sau LTCC 74	
A) Phần LTCC và Kỹ Yếu	$17563.46 - 2667.90 =$
B) Quỹ Tương Trợ	14895.56
	160.29
Tổng cộng tồn trữ	15055.85 \$US

Dự chi cho Kỹ Yếu và LTCC 75

Ấn loát	$7000 (KY) + 1900 (LTCC 75) + 500 (DSAHCC) =$	9400.00
Bưu phí và Linh tinh		4000.00
Tổng cộng dự chi		13400.00 \$US

Lá Thư 75 - Tháng 02 - 2000

BÁO CÁO CHI THU NGOÀI LTCC VÀ KỶ YẾU

TƯƠNG TRỢ AH LÊ CÔNG MINH

AH Phạm bá Đường	20
AH Nguyễn sỹ Tín	50
Tồn quỹ từ Houston	30
Cộng	100\$US

Số tiền này đã gửi đến AH Lê công Minh

TƯƠNG TRỢ ÔNG NGUYỄN VĂN BAN

AH Nguyễn văn Tấn	40\$US
-------------------	--------

Số tiền này đã gửi đến ông Buủ Ngự

QUÝ MỪNG THƯỢNG THỌ

AH Đào trọng Cường	60
AH Bùi trọng Cường	40
AÍ Hữu tại PHÁP	140
Cộng	240\$US

Số tiền này đã gửi đến AH Lê khắc Thi

THƠ và CD GIÓ THU

AH Nguyễn khắc Đỗ	30\$US
-------------------	--------

Số tiền này đã gửi đến Phố Ngàn Productions

Tổng Cộng

$$100+40+240+30 =$$

410\$US

DANH SÁCH ÁI HỮU YẾM TRỢ LTCC VÀ KỶ YẾU

Ái Hữu Tại Úc Châu (ngày 10-10-1999)

Đỗ kim Ân
Nguyễn trọng Ba
Nguyễn quang Bá
Trần vy Bằng
Nguyễn văn Bon
Đỗ quốc Dũng
Nguyễn an Đông
Nguyễn thành Đóm
Nguyễn sơn Hiên
Nguyễn văn Khậy
Ví hữu Lộc
Lê Mẫu
Lê nguyệt Oanh
Tôn thất Phát
Trần văn Phước
Đào kim Quan
Trần đan Thanh
Lê trung Thực
Nguyễn đức Tử
Nguyễn bát Tuấn
Lê cảnh Túc
Phan văn Vỹ
Tổng Cộng \$AUS
Đổi ra \$US

30
30
30
30
20
50
30
20
30
20
30
20
30
20
30
30
30
30
50
50
40
30
780
490.48

Ái Hữu Vùng Highland (ngày 10-7-1999)

Trần lê Cường	10
Vân minh Hồng	10
Nguyễn thức Minh	10
Nguyễn đức Nhuận	10
Nguyễn văn Thái	10
Mai hiệp Thành	10
Trịnh Thành	10
Hồ Thuận	10
Tổng cộng	80\$US
Ái Hữu Miền Bắc California (ngày 9-12-1999)	
Lương văn Cuối	15
Lê ngọc Diệp	20
Nguyễn đình Duật	20
Nguyễn xuân Hoàn	50
Hồ đăng Lễ	20
Trần bát Nhựt	20
Tô đăng Quế	20
Tổng cộng	165\$US
Ái Hữu Miền Bắc California (tháng 1-2000)	
Lương văn Cuối	10
Lê ngọc Diệp	10
Nguyễn văn Định	10
Hồ đăng Lễ	10
Trần bá Quyên	10
Nguyễn đăng Thịnh	10
Tổng cộng	60\$US

ÁI HỮU CÔNG CHÁNH : 80

Aí Hữu Vùng Montreal (ngày 25-4-1999)

Nguyễn Bách	20
Võ ngọc Diệp	20
Bà Dương thanh Đàm	20
Huỳnh ánh Đăng	25
Tôn thất Đồng	30
Trần minh Đức	20
Vương chí Hồ	30
Dương mai Hương	30
Huỳnh Kim	30
Nguyễn văn Nghiêm	20
Huỳnh tấn Tâm	30
Trần đình Thắng	50
Võ thắng Toàn	20
Phạm nam Trường	30
Phạm hữu Vĩnh	30
Phạm ngọc Xuyên	20
Tổng cộng	425\$CAN.
Đổi ra	288\$US

Aí Hữu Vùng Montreal (ngày 3-9-1999)

Nguyễn văn Bánh	20
Nguyễn quang Di	20
Huỳnh ánh Đăng	20
Tôn thất Đồng	20
Nguyễn phước Tâm	20
Trần đình Thắng	20
Võ thắng Toàn	20
Phạm hữu Vĩnh	20
Tổng cộng	160\$CAN.
Đổi ra	103.87\$US

Aí Hữu Vùng Austin, Texas (ngày 30-10-1999)

Nguyễn quốc Đồng	20
Nguyễn văn Liêm	20
Đặng quang Oánh	20
Võ quốc Thống	20
Nguyễn thanh Toàn	20
Trần trung Trực	20
Ái Văn	20
Tổng cộng	140 \$US

Ái Hữu Tại Úc Châu (ngày 14-3-1999)

Trần văn Anh	25
Nguyễn văn Bá	30
Bùi kim Bảng	25
Nguyễn Cư	25
Nguyễn hữu Đệ	25
Trần đăng Khoa	25
Phạm ngọc Lâm	25
Đoàn đình Mạnh	25
Vũ đình Ngũ	25
Huỳnh thu Nguyên	25
Lê quang Nguyên	25
Lê Quý	25
Ung Sơ	25
Hoàng thị Minh Tâm	25
Phan khắc Thành	25
Trương công Thiện	25
Nguyễn ngọc Thịnh	25
Lê nguyên Thông	25
Lê trung Thu	30
Lưu trọng Thủy	25
Phan văn Vĩ	30
Tổng cộng	540\$AUS.
Đổi ra	328\$US

Ái Hữu Vùng Toronto (ngày 16-9-1999)

Nguyễn khắc Cần	30
Buủ Cơ	20
Lê văn Châu	30
Nguyễn văn Đề	50
Hoàng như Giao	30
Kiều văn Hà	20
Bà Dương Minh	30
Ngô văn Minh	30
Nguyễn mạnh Quyền	30
Lê Sáu	33.88
Lâm Thao	40
Đoàn chí Trung	30
Tổng cộng	373.88\$CAN.
Đổi ra	250\$US.

Lá Thư 75 - Tháng 02 - 2000

Aí Hữu Miền Đông Hoa Kỳ (ngày 26-3-1999)

Quách văn Đức	20
Nguyễn Hữu	20
Trần Khương	20
Cao minh Lý	20
Nguyễn văn Sơn	20
Đỗ văn Sến	20
Trần ngọc Thạch	20
Võ văn Tiềm	20
Nguyễn hữu Tuân	20
Nguyễn sĩ Tuất	20
Tổng cộng	200 \$US

Ái Hữu Tại Pháp

Nguyễn phan Anh	150
Trương như Bích	150
Phạm minh Cánh	150
Nguyễn văn Chiếu	150
Nguyễn văn Đạt	150
Dương Đen	150
Phan kiều Dương	150
Võ hữu Hiến	120
Đỗ hữu Hứa	150
Trương thành Khán	150
Hồ đắc Kính	350
Lê văn Lắm	150
Bà Hạng văn Luông	150
Hà minh Lý	120
Lê trọng Minh	150
Trương quang Minh	350
Lê văn Ngâm	150
Bà Cao tấn Tài	150
Lê ngọc Thạch	150
Trần văn Thu	150
Nguyễn ngọc Tiếp	150
Hồ văn Trương	150
Hoa trường Xuân	150
Tổng cộng	3790FC
Đổi ra	600\$US

Ái Hữu Vùng Hoa Thịnh Đốn (ngày 12-9-1999)

Lâm nhật An	20
Bùi văn Ấn	20
Nguyễn bá Bang	20
Nguyễn văn Bảnh	20
Nguyễn kim Chi	20

Nguyễn đức Chí	20
Nguyễn thành Công	20
Dương thiệu Dụng	20
Bùi thanh Dương	20
Bướ Đôn	20
Trương văn Hùng	20
Mai văn Mẹo	20
Ngô Năm	20
Trần quang Nghiệp	20
Ngô đức Nguyên	20
Huỳnh minh Nguyên	20
Trần văn Phúc	20
Trần huỳnh đình Phương	20
Lê sĩ Ngạc	20
Nguyễn ngọc Tào	20
Hà ngọc Thạch	20
Bà Bùi hữu Thái	20
Nguyễn hữu Thâu	20
Dư Thích	20
Nguyễn long Tiết	20
Nguyễn thạc Việt Toàn	20
Trần đình Trúc	20
Trần ngọc Tuấn	20
Đồng sĩ Tụng	20
Chu bá Tường	20
Hoàng mạnh Tường	20
Tổng cộng	620\$US.

Ái Hữu Vùng Houston (tháng 1-2000)

Hà văn Đáng	30
Nguyễn văn Độ	20
Vũ quý Hảo	30
Nguyễn quý Hội	20
Phí ngọc Huyền	30
Nguyễn kim Khoát	20
Nguyễn văn Lộc	20
Phan quang Nam	30
Đinh ký Ngọ	20
Trương ngọc Quý	30
Đoàn kỳ Tường	30
Hoàng văn Vinh	20
Nguyễn văn Xá	20
Nguyễn đôn Xuân	20
Tổng cộng	340\$US

Ái Hữu Miền Đông Hoa Kỳ (tháng 1-2000)

Quách văn Đức	20
Nguyễn Hữu	20
Trần Khương	20
Trần ngọc Thạch	20
Nguyễn hữu Tuân	120
Tổng cộng	200\$US

Ái Hữu Vùng Toronto (tháng 1-2000)

Buủ Cơ	15
Lê văn Châu	15
Nguyễn văn Đề	15
Hoàng như Giao	15
Kiều văn Hà	15
Bà Dương Minh	30
Ngô văn Minh	15
Lâm văn Năm	15
Lê Sáu	15
Lâm Thao	15
Đoàn chí Trung	15
Tổng cộng	180\$CAN.
Đổi ra	122.49\$US.

Ái Hữu Miền Bắc California (ngày 6-2-1999)

Ngô trọng Anh	20
Nguyễn quang Bê	20
Nguyễn văn Chi	20
Mình Đăng	10
Lê ngọc Diệp	20
Nguyễn đình Duật	20
Trình hữu Dục	20
Nguyễn Hải	145
Buủ Hiệp	20
Nguyễn mạnh Hoàn	20
Lê mộng Hùng	20
Trương Hùng	20
Tạ Huyền	10
Phạm đức Khoá	20
Nguyễn xuân Lâm	20
Hồ đăng Lễ	20
Lê văn Minh	20
Nguyễn xuân Mộng	20
Nguyễn văn Ngân	20
Tôn thất Ngọ	20
Trần bất Nhượng	20
Nguyễn hữu Phúc	20

Hoàng đình Phùng	20
Lê văn Phương	20
Mai đức Phượng	20
Châu phong Quan	20
Trần lê Quang	20
Tô đăng Quế	20
Trần bá Quyền	20
Nguyễn đức Súly	20
Nguyễn văn Thành	20
Nguyễn công Thành	10
Từ Thành	20
Lê kim Thắng	20
Tôn thất Thiều	20
Nguyễn đăng Thịnh	20
Trần đức Thuần	20
Trương quang Tịnh	20
Lê anh Tuấn	20
Phạm huy Tuấn	20
Nguyễn tư Tùng	20
Hà nhự Tửương	20
Hàn thụy Việt	20
Nguyễn văn Vinh	20
Tổng cộng	975\$US

Ái Hữu Miền Nam California (tháng 1-2000)

Phạm lương An	20
Đình gia Bái	30
Lê minh Chánh	20
Bùi Chiền	20
Nguyễn kim Chương	20
Nguyễn văn Cừ	30
Đào hữu Đình	20
Đoàn trình Giác	30
Nguyễn văn Hiến	20
Nguyễn xuân Hiếu	20
Văn minh Hồng	20
Nguyễn văn Luân	20
Mai trọng Lý	50
Lương ngọc Mai	20
Vũ thành Nam	20
Trương như Nguyên	20
Nguyễn văn Phổ	20
Dương hồng Qùy	20
Lê khắc Thí	20
Nguyễn văn Tiến	20

Lá Thư 75 - Tháng 02 - 2000

Tôn thất Toại	20	Nguyễn quang Chuyên	30
Lê minh Trí	20	Nguyễn kim Chương	30
Tôn thất Tùng	20	Nguyễn tăng Chương	20
Aí Văn	50	Phạm Cung	60
Tổng cộng	570\$US	Lương văn Cuối	30
Ái Hữu Trực Tiếp Yểm Trợ Lá Thư và Kỷ Yếu .		Đào trọng Cường	20
A		Nguyễn ngọc Cường	20
Phạm lương An	30	Bùi trọng Cường	100
Hoàng nam Anh	20	Nguyễn Cường	20
Ngô thị Tú Anh	20	Nguyễn việt Cường	40
Ngô trọng Anh	30	Phạm vĩnh Cường	20
Quách Anh	100	Trần lê Cường	20
Hoàng ngọc Ẩn	60	D	
Hùynh văn Ẩn	80	Bùi ken Da	99
Nguyễn ngọc Ẩn	30	Nguyễn thành Danh	30
B		Lê ngọc Diệp	20
Bùi Bá	50	Đào hữu Đình	20
Đoàn văn Bang	30	Nguyễn khắc Dỡ	70
Nguyễn văn Bánh	20	Nguyễn ngọc Du	60
Đình quang Bảo	30	Trình hữu Dục	20
Hà quốc Bảo	50	Lưu hữu Duyên	20
Vũ đức Bảo	30	Đ	
Nguyễn kim Bình	40	Phạm văn Đại	50
Lê trọng Bửu	50	Nguyễn cửu Đạt	30
C		Lý David	50
Ngô hoàng Các	70	Nguyễn văn Đề	50
Nguyễn quang Cách	20	Nguyễn mạnh Diễm	30
Vũ ngọc Can	20	Vương xuân Diễm	30
Tôn thất Cảnh	20	Nguyễn tranh Diệp	30
Trần quý Cao	50	Nguyễn ngọc Đính	50
Bà Hồ đắc Cáo	20	Bà Vũ bá Đính	20
Nguyễn tâm Cảo	30	Lê trung Định	20
Bùi văn Cẩn	50	Nguyễn hữu Định	20
Hùynh Cân	30	Nguyễn quang Định	20
Nghiêm phú Cần	20	Nguyễn văn Định	20
Lê văn Cấu	20	Nguyễn hà Đoàn	20
Lê minh Chánh	40	Trần khiêm Đồng	30
Khương hùng Chấn	60	Nguyễn văn Đỗ	20
Trần mộng Châu	30	Lưu đức Độ	20
Nguyễn văn Chi	20	Đoàn cảnh Đức	20
Nguyễn đức Chí	100	Hồ tấn Đức	20
Vũ kim Chu	30	Hùynh văn Đức	60
Trần tiền Chuân	40	Nguyễn xuân Đức	40
Nguyễn ích Chúc	60	Phạm bá Đường	30

G			Hoàng đình Khôi	30
Trần chấn Giang	50		Võ ngọc Khôi	50
Hà thúc Giảng	20		Lê văn Ký	20
H			Mai văn Ký	40
Bạch văn Hà	40		Lê đình Kỳ	30
Trần văn Hà (20\$CAN)	13.01		L	
Nguyễn văn Hai	40		Quách huệ Lai	20
Nguyễn thanh Hải	50		Hùynh Lan	40
Nguyễn thiện Hải	20		Lê văn Lắm	10
Phạm nguyên Hanh (Cerritos)	40		Nguyễn ngọc Lâm	40
Phạm nguyên Hanh (Gard. Grov.)	20		Trần ngọc Lâm	27.07
Vũ quý Hảo	22.22		Bà Bùi hữu Lân	20
Phạm văn Hiền	50		Đoàn tấn Lân	20
Nguyễn văn Hiền	30		Nguyễn văn Liêm	30
Buủ Hiệp	20		Nguyễn kim Liên	20
Đào trọng Hiệp	20		Nguyễn văn Liễn	30
Nguyễn xuân Hiếu	40		Phạm thúy Liễu	20
Nguyễn văn Hình & Hồng Anh	50		Nguyễn khoa Long	30
Nguyễn văn Hoa	20		Đặng đào Lộc	30
Hoàng xuân Hoá	20		Nguyễn văn Lộc	50
Nguyễn thái Hoà	20		Lâm văn Lợi	50
Nguyễn mạnh Hoàn	60		Trần minh Lợi	100
Trần văn Hoàn	40		Đỗ thủy Lưu	10
Lê công Hoè	30		M	
Trần đức Hợp (David)	20		Lê thị Mai	20
Bùi đức Hợp	20		Phùng duy Miến	20
Trần sĩ Huân	40		Mã Minh	20
Trương đình Huân	20		Trần quý Minh	40
Nguyễn Huế	20		Nguyễn xuân Mộng	20
Lê nghiêm Hùng	50		Nguyễn văn Mơ	30
Nguyễn văn Hùng	40		Dương chánh Mỹ	40
Phan xuân Hùng	40		N	
Võ Hùng	20		Lâm văn Năm	20
Trần đức Huy	20		Hùynh kiều Nga	20
Phạm duy Hưá	30		Nguyễn văn Ngân	20
Bà Phạm văn Hưng	20		Trần kim Ngân	20
Nguyễn hương Hữu	20		Lê thủ Nghệ	20
K			Nguyễn hữu Nghi	20
Phạm ngọc Khanh	30		Lưu trọng Nghiã	30
Bà Trần nhị Khánh	50		Tôn thất Ngo	50
Lê hữu Khâm	40		Ông ngọc Ngoạn	50
Lê xuân Khế	20		Hoàng như Ngọc	50
Đồng sĩ Khiêm	50		Võ văn Ngôn	20
Nguyễn đắc Khoa	50		Phan đình Nguyên	20

Lá Thư 75 - Tháng 02 - 2000

Bà Phan thanh Nguyên	50	Trương đức Tân	20
Trương như Nguyên	90	Nguyễn văn Tấn	110
Nguyễn hoàng Nhạ (250FC)	30.83	Ngô anh Tề	20
Nguyễn minh Nhựt	30	Hà ngọc Thạch	20
Tạ thị Ninh	100	Nguyễn văn Thái	30
O		Ngô văn Thành	20
Trần thiện Oai	20	Trần cảm Thành	30
Tạ kim Oanh	20	Lê thị Thạnh	20
Trần hoàng Oanh	50	Hoàng Thao	50
Đặng quang Oánh	40	Lê kim Thắng	50
P		Lê văn Thiên	20
Nguyễn văn Phác	30	Nguyễn Thiệp	20
Trần đình Phát	20	Nguyễn thành Thiệt	200
Dư quang Hùng Phong	20	Nguyễn đăng Thịnh	20
Lê thanh Phong	30	Nguyễn đức Thịnh	20
Phan văn Phong	70	Nguyễn hữu Thọ	30
Nguyễn xuân Phong	50	Nguyễn tấn Thọ	50
Nguyễn văn Phổ	30	Nguyễn hữu Thoại	20
Ngô nguyên Phúc	15	Trần văn Thu	40
Đặng phát Phước	20	Nguyễn ngọc Thụ	100
Nguyễn Phước	30	Nguyễn công Thuần	40
Văn minh Phước	50	Trần đức Thuần	30
Lê văn Phương	20	Hoàng gia Thụy	20
Mai đức Phượng	20	Lâm đốc Thượng	50
Q		Lê Tiềm	20
Châu phong Quan	40	Trát quang Tiên	60
Nguyễn lê Quang	40	Nguyễn thị Thủy Tiên	30
Trần lê Quang	20	Nguyễn văn Tiên	40
Nguyễn văn Quý (CA)	30	Bùi hữu Tiễn	40
Nguyễn văn Quý (LA)	60	Nguyễn sỹ Tín	50
Đương hồng Qùy	20	Hồ đắc Tịnh	20
S		Tôn thất Toại	50
Đỗ đình San	20	Lê thanh Tông	100
Nguyễn văn Sên	20	Vũ Tông	60
Trần quang Sinh	20	Lê thanh Trang	50
Nguyễn đức Súly	50	Lê minh Trí	40
T		Nguyễn tâm Trí	40
Phùng văn Tao	20	Lê thành Trinh	20
Phan đình Tăng	20	Hà văn Trung	140
Bùi minh Tâm	35	Huỳnh minh Trung (30SCAN)	19.51
Nguyễn duy Tâm	50	Lê văn Trương (30SCAN)	19.73
Trịnh hảo Tâm	20	Nguyễn xuân Trường	20
Từ minh Tâm	40	Bùi duy Tư	20
Lê phát Tân	30	Nguyễn đình Tuân	20

Lá Thư 75 - Tháng 02 - 2000

Nguyễn sĩ Tuất	20	V	
Lê cảnh Túc	11	Nguyễn danh Vang	30
Đỗ văn Tùng	30	Ái Văn	100
Lý điệp Tùng	20	Trương quảng Văn	20
Nguyễn thanh Tùng	30	Hickox hà Thu Vân	20
Tôn thất Tùng (CA)	30	Vũ hầu Thu Vân	20
Tôn thất Tùng (VA)	20	Lâm Viên	30
Lâm mỹ Bạch Tuyết	40	Nguyễn đình Viễn	40
Trần đại Từ	30	Trương minh Viễn	20
Trần gia Tường	20	X	
Nguyễn văn Ty	20	Lê khắc Xích	20
Nguyễn hàn Tỷ	70	Nguyễn văn Xuân	20
		Nguyễn thanh Xuân	20
		Tổng cộng	9332.37\$US

- 1) Ngân phiếu nhận được sau ngày 10-2-2000 sẽ được báo cáo trong LTCC số 76.
- 2) Nếu Ái Hữu nào đã gửi ngân phiếu yểm trợ mà không có tên trong bản danh sách trên,xin cho BPT biết số tiền và số chi phiếu để tiện kiểm soát và điều chỉnh.
- 3) Chi tiêu về việc in ấn Kỷ Yếu,Lá Thư Công Chánh số 75,Danh Sách Ái Hữu Công Chánh và Bưu Phí sẽ được báo cáo trong LTCC số 76. Số tiền tồn trữ sẽ chuyển đến Ban Phụ Trách kế nhiệm tại miền nam California.

Và Thân Hữu

Ban Phụ Trách chúng tôi xin cảm ơn các Ái Hữu đã khuyến khích và yểm trợ tài chánh cho việc thực hiện quyển Kỷ Yếu, LTCC và Danh Sách AHCC này.